

Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2024 Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV

Căn cứ quyền hạn, nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ BIC và Quy chế hoạt động của BKS, các thành viên BKS đã họp và nhất trí thông qua Báo cáo của BKS trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV (BIC) với các nội dung cụ thể như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT GIỮA HAI KỲ ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2023-2024

Giữa hai kỳ ĐHĐCĐ thường niên 2023- 2024, BKS đã tổ chức 02 cuộc họp (hình thức online) và thảo luận qua email thông qua các nội dung chính như sau:

- Thảo luận và thông qua Báo cáo giám sát hoạt động kinh doanh BIC định kỳ hàng quý năm 2023
 - Thẩm định Báo cáo tài chính 2023 (sau khi làm việc kiểm toán độc lập EY)
 - Thông qua Báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên 2024 của BIC
- Ngoài ra, BKS thực hiện trao đổi, lấy ý kiến các thành viên BKS các nội dung sau:
- Kế hoạch công tác kiểm toán nội bộ năm 2024
 - Xem xét các báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ sau mỗi đợt kiểm toán

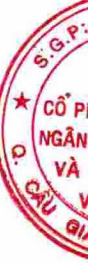
Trưởng BKS và một số thành viên BKS đã tham dự các cuộc họp HĐQT, họp tổng kết, giao ban, trao đổi nghiệp vụ và một số cuộc họp khác, trực tiếp chỉ đạo công tác chuyên môn đối với hoạt động kiểm toán nội bộ.

Thực hiện các công việc khác quy định tại Điều lệ BIC, Quy chế hoạt động của BKS, Quy chế kiểm toán nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan.

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2023

1. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông 2023

| STT | NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ | THỰC HIỆN |
|-----|---|---|
| 1 | Nghị quyết Đại hội cổ đông giao kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2023 <i>- Tổng doanh thu phát sinh phí bảo hiểm: 4.585 tỷ đồng.</i> <i>- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất:</i> | - Doanh thu phí bảo hiểm: 4.774 tỷ, vượt 4.1% kế hoạch giao. <i>- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 574,0 tỷ đồng, vượt 19.6% kế hoạch.</i> |



| | | |
|---|--|---|
| | 480 tỷ đồng. | |
| 2 | Phân phối lợi nhuận: - Quỹ dự trữ bắt buộc: 14.962 tr.đ - Quỹ đầu tư phát triển: 59.847 tr.đ - Quỹ khen thưởng phúc lợi: 88.582 tr.đ | Phân phối lợi nhuận: thực hiện như Nghị quyết phê duyệt, cụ thể: - Quỹ dự trữ bắt buộc: 14.962 tr.đ. - Quỹ đầu tư phát triển: 59.847 tr.đ - Quỹ khen thưởng phúc lợi: 88.852 tr.đ |
| 3 | Chi cổ tức 13% | Thực hiện chi trả cổ tức tỷ lệ ĐHCĐ phê duyệt là 13% từ ngày 03/10/2023. |
| 4 | Thù lao HĐQT, BKS, KTNB: - Thành viên không chuyên trách: tổng mức chi 1,470 tr.đ. - Thành viên chuyên trách: + TBKS: mức lương hàng tháng xếp theo thang bảng lương quy định tại Quy chế chi trả thu nhập của BIC và mức thù lao năm 2023 cho vị trí này nếu có thể xem xét tăng lên phù hợp với mặt bằng chung của BIC. | Thù lao HĐQT, BKS, KTNB: - Tổng mức chi thành viên không chuyên trách là 1,434 tr.đ, nằm trong nguồn ngân sách kế hoạch. - Mức chi trả thành viên chuyên trách: + TBKS: mức lương chi trả hàng tháng tương đương bậc 5 vị trí Trưởng ban kiểm soát |

2. Giám sát công tác quản trị điều hành

2.1. Đối với Hội đồng quản trị

- Trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 và chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- HĐQT đã tổ chức 4 kỳ họp, 41 lần lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, ban hành 8 Nghị quyết và 123 Quyết định để quyết định các nội dung thuộc chức trách, nhiệm vụ của HĐQT trong công tác chỉ đạo, quản lý, giám sát các hoạt động của BIC.
- Trong các phiên họp HĐQT nói riêng và hoạt động của HĐQT nói chung, các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy được kinh nghiệm, năng lực lãnh đạo của từng thành viên HĐQT.

Qua việc giám sát, BKS thấy: HĐQT đã hoạt động theo đúng thẩm quyền và nhiệm vụ quy định trong Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, các quy định nội bộ của BIC và của pháp luật. Tại các cuộc họp, HĐQT đều soát xét tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh trong kỳ và lũy kế cả năm, xem xét các giải trình, đề xuất của Ban điều hành, thảo luận và quyết định thông qua các Nghị quyết/Quyết định. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT ban hành phù hợp với điều kiện thực tế, đáp ứng yêu cầu quản trị và phát triển kinh doanh của BIC, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông được thực hiện đúng và đầy đủ.

2.2. Đối với Tổng giám đốc

Trong năm 2023, dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Tổng giám đốc và những người quản lý khác đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong việc lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời đưa ra và thực hiện các giải pháp phù hợp để hoàn thành kế hoạch kinh doanh được giao của năm 2023. Cụ thể:

+ Thường xuyên rà soát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh, chỉ đạo tháo gỡ kịp thời các vướng mắc trong quá trình hoạt động theo đúng định hướng Hội đồng quản trị đề ra.

+ Định kỳ hàng tháng, đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh trên các khía cạnh: doanh thu phí bảo hiểm, tỷ lệ bồi thường, tỷ lệ chi phí kết hợp, tỷ lệ nợ phí, kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh toàn hệ thống theo nhóm nghiệp vụ và tại từng đơn vị thành viên; các chỉ tiêu không đạt yêu cầu quản lý đều được thảo luận để đưa các giải pháp tháo gỡ, đưa ra các trọng tâm công tác trong tháng tiếp theo cho từng thành viên Ban điều hành, các Ban tại TSC và các Công ty thành viên.

+ Việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành trong năm 2023 được Tổng giám đốc triển khai thực hiện đầy đủ.

Như vậy, qua công tác giám sát, BKS thấy: Trong quá trình điều hành TGD đã tuân thủ theo phân cấp quản trị tại Điều lệ, Quy chế quản trị, các quy định nội bộ của TCT cũng như các Nghị quyết, quyết định của HĐQT. TGD đã đề ra những giải pháp, chỉ đạo kịp thời giúp hoạt động kinh doanh toàn TCT hoàn thành các nhiệm vụ được giao, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng doanh thu và hiệu quả.

3. Công tác kiểm toán nội bộ

- Trong năm 2023, bộ phận kiểm toán nội bộ đã tiến hành năm cuộc kiểm toán gồm hai cuộc kiểm toán tại TSC (Ban Đầu tư, Ban TSKT) và ba cuộc kiểm toán tại đơn vị thành viên (BIC Sài Gòn, BIC Đà Nẵng và BIC Nam Trung bộ).

- Qua kết quả kiểm toán, một số ghi nhận đã được Kiểm toán nội bộ phát hiện và khuyến nghị, cụ thể:

+ Đối với công tác khai thác: khuyến nghị tuân thủ chặt chẽ quy trình khai thác, nhập liệu, lưu trữ tài liệu; hợp đồng bảo hiểm cần quy định các điều khoản rõ ràng, tránh hiểu lầm dẫn đến tranh chấp, kiện tụng khi giải quyết bồi thường.

+ Đối với hoạt động quản lý nghiệp vụ: khuyến nghị quy định nội bộ về giảm phí, phát huy vai trò của chuyên gia tính phí đối với ban hành quy tắc, biểu phí sản phẩm nghiệp vụ; rà soát các văn bản quy định nội bộ đảm bảo chặt chẽ nhưng thuận tiện cho vận dụng; chuẩn hóa các trường thông tin nhập liệu vào phần mềm để quản lý rủi ro hiệu quả.

+ Đối với hoạt động tại đơn vị thành viên: KTNB có các khuyến nghị liên quan các công tác thực hiện các quy định nội bộ về công tác khai thác, giám định bồi thường, thủ tục hồ sơ chứng từ kế toán; chấn chỉnh công tác quản lý, quyết toán sử dụng nguồn chi phí hoạt động đảm bảo rõ ràng, minh bạch, hiệu quả nguồn lực.

- Đối với công tác thực hiện các khuyến nghị đoàn kiểm toán nội bộ: Theo quy trình hiện nay, công tác khắc phục các khuyến nghị của KTNB được đơn vị được kiểm toán báo cáo định kỳ với HĐQT hàng quý và gửi báo cáo về KTNB hàng năm. Ban KTNB chỉ thực hiện kiểm toán việc khắc phục kiểm toán khi quay lại kiểm toán lại các đơn

vị này. Theo báo cáo Ban KTNB nhận được đến thời điểm cuối năm 2023, phần lớn các khuyến nghị đã hoàn thành việc thực hiện khắc phục hoặc đang được thực hiện, tuy nhiên còn một số khuyến nghị chưa được khắc phục do có những lý do khách quan hoặc cần chờ hỗ trợ từ phần mềm sau khi chuyển đổi số thành công.

4. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh năm 2023

BKS đã nghiên cứu và tổ chức buổi làm việc trực tiếp với đại diện nhóm kiểm toán độc lập Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY) để thẩm định Báo cáo tài chính của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV năm 2023, kết quả thẩm định như sau:

a. Về thực hiện chế độ kế toán và báo cáo tài chính:

- Các Báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được lập trên cơ sở lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng nhất quán, thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và tuân thủ các quy định, các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam.
- Các Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023 đã phản ánh trung thực, hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính riêng và hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2023, kết quả kinh doanh riêng, hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng, hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.
- Các báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán bởi EY Việt Nam và không có ý kiến ngoại trừ của kiểm toán.

b. Về số liệu tài chính và kết quả kinh doanh

- BKS thống nhất với các số liệu trình bày trên báo cáo tài chính riêng và hợp nhất 2023 theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam và đã được kiểm toán bởi EY.
- Một số chỉ tiêu chính trên báo cáo hợp nhất:
 - + Một số chỉ tiêu chính trên Báo cáo bảng cân đối kế toán:

Đơn vị: tr.đồng

| Chỉ tiêu | Đơn vị | Năm 2023 | Năm 2022 |
|--|--------|-----------|-----------|
| Tổng tài sản | Tr.đ | 7,550,246 | 6,669,734 |
| Tài sản ngắn hạn | Tr.đ | 6,853,001 | 5,910,205 |
| Tài sản dài hạn | Tr.đ | 697,245 | 759,530 |
| Cơ cấu tài sản | | | |
| Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản | % | 90.8% | 88.6% |
| Tài sản dài hạn/Tổng tài sản | % | 9.2% | 11.4% |
| Tổng nguồn vốn | Tr.đ | 7,550,246 | 6,669,734 |
| Nợ phải trả (không bao gồm Dự phòng nghiệp vụ) | Tr.đ | 1,282,044 | 1,086,398 |
| Dự phòng nghiệp vụ | Tr.đ | 3,484,213 | 2,982,314 |
| Vốn chủ sở hữu | Tr.đ | 2,783,989 | 2,601,022 |
| <i>Trong đó: Lợi ích cổ đông thiểu số</i> | Tr.đ | 23,030 | 27,285 |
| Cơ cấu nguồn vốn | | | |
| Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn | % | 17.0% | 16.3% |
| Dự phòng nghiệp vụ/Tổng nguồn vốn | % | 46.1% | 44.7% |

| | | | |
|-------------------------------|------|---------|---------|
| Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn | % | 36.9% | 39.0% |
| Khả năng sinh lời | | | |
| Lợi nhuận sau thuế | Tr.đ | 456,048 | 318,235 |
| ROE | % | 16.9% | 12.3% |
| ROA | % | 6.4% | 5.0% |

+ Một số chỉ tiêu chính trên Báo cáo kết quả kinh doanh:

Đơn vị: Tr. đồng

| Các chỉ tiêu chính | Năm 2023 | Năm 2022 | Tăng trưởng |
|--|------------------|------------------|---------------|
| Thu nhập từ hoạt động KDBH | 884,208 | 576,504 | 53.4% |
| Doanh thu hoạt động KDBH | 5,020,688 | 3,869,363 | 29.8% |
| Phí nhượng tái bảo hiểm | (1,390,620) | (1,213,463) | 14.6% |
| Tổng chi phí hoạt động KDBH | (2,745,860) | (2,079,396) | 32.1% |
| Thu nhập từ hoạt động tài chính | 393,123 | 353,881 | 11.1% |
| <i>Doanh thu hoạt động tài chính</i> | <i>431,315</i> | <i>391,825</i> | <i>10.1%</i> |
| <i>Chi phí hoạt động tài chính</i> | <i>(38,192)</i> | <i>(37,944)</i> | <i>0.7%</i> |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | (704,206) | (533,562) | 32.0% |
| Thu nhập từ hoạt động khác | 933 | 290 | 221.8% |
| <i>Thu nhập khác</i> | <i>1,354</i> | <i>577</i> | <i>134.6%</i> |
| <i>Chi phí khác</i> | <i>(421)</i> | <i>(287)</i> | <i>46.6%</i> |
| Lợi nhuận trước thuế | 574,059 | 397,113 | 44.6% |
| Lợi nhuận sau thuế | 456,048 | 320,888 | 42.1% |
| <i>Lợi ích cổ đông không kiểm soát</i> | <i>6,255</i> | <i>6,719</i> | <i>-6.9%</i> |
| <i>Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ</i> | <i>449,794</i> | <i>314,169</i> | <i>43.2%</i> |

- Một số chỉ tiêu chính trên báo cáo riêng công ty mẹ:

+ Các chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán:

| Chỉ tiêu | Đơn vị | Năm 2023 | Năm 2022 |
|--|-------------|------------------|------------------|
| Tổng tài sản | Tr.đ | 7,393,817 | 6,525,998 |
| Tài sản ngắn hạn | Tr.đ | 6,721,943 | 5,801,646 |
| Tài sản dài hạn | Tr.đ | 671,874 | 724,352 |
| Cơ cấu tài sản | | | |
| Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản | % | 90.9% | 88.9% |
| Tài sản dài hạn/Tổng tài sản | % | 9.1% | 11.1% |
| Tổng nguồn vốn | Tr.đ | 7,393,817 | 6,525,998 |
| Nợ phải trả (không bao gồm dự phòng nghiệp vụ) | Tr.đ | 1,259,197 | 1,066,034 |
| Dự phòng nghiệp vụ | Tr.đ | 3,374,797 | 2,901,566 |
| Vốn chủ sở hữu | Tr.đ | 2,759,823 | 2,558,398 |
| Cơ cấu nguồn vốn | | | |
| Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn | % | 17.0% | 16.3% |

| | | | |
|-----------------------------------|------|---------|---------|
| Dự phòng nghiệp vụ/Tổng nguồn vốn | % | 45.6% | 44.5% |
| Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn | % | 37.3% | 39.2% |
| Khả năng sinh lời | | | |
| Lợi nhuận sau thuế | Tr.d | 299,236 | 386,288 |
| ROE | % | 16.6% | 11.8% |
| ROA | % | 6.4% | 4.9% |

+ Các chỉ tiêu kết quả kinh doanh:

Đơn vị: Tr. đ

| Các chỉ tiêu chính | Năm 2023 | Năm 2022 | Tăng trưởng |
|--|--------------------|--------------------|---------------|
| Thu nhập từ hoạt động KDBH | 859,983 | 556,707 | 54.5% |
| <i>Doanh thu hoạt động KDBH</i> | <i>4,655,421</i> | <i>3,589,308</i> | <i>29.7%</i> |
| <i>Phí nhượng tái bảo hiểm</i> | <i>(1,106,240)</i> | <i>(997,659)</i> | <i>10.9%</i> |
| <i>Tổng chi phí hoạt động KDBH</i> | <i>(2,689,198)</i> | <i>(2,034,942)</i> | <i>32.2%</i> |
| Thu nhập từ hoạt động tài chính | 383,584 | 334,287 | 14.7% |
| <i>Doanh thu hoạt động tài chính</i> | <i>406,316</i> | <i>358,866</i> | <i>13.2%</i> |
| <i>Chi phí hoạt động tài chính</i> | <i>(22,732)</i> | <i>(24,579)</i> | <i>-7.5%</i> |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | (686,344) | (517,889) | 32.5% |
| Thu nhập từ hoạt động khác | 680 | 210 | 223.9% |
| <i>Thu nhập khác</i> | <i>862</i> | <i>485</i> | <i>77.6%</i> |
| <i>Chi phí khác</i> | <i>(182)</i> | <i>(275)</i> | <i>-33.9%</i> |
| Lợi nhuận trước thuế | 557,903 | 373,315 | 49.4% |
| Lợi nhuận sau thuế | 442,568 | 301,889 | 46.6% |

- Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh 2023:

Đơn vị: tỷ đồng

| TT | Chỉ tiêu | Thực hiện | Kế hoạch | % HTKH |
|----|-------------------------------|-----------|----------|--------|
| 1 | Tổng doanh thu phí BH | 4,774 | 4,585 | 104.1% |
| | Doanh thu gốc | 4,602 | 4,400 | 104.6% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế riêng lẻ | 557.9 | 460 | 121.3% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế hợp nhất | 574.1 | 480 | 119.6% |
| 4 | Tỷ lệ chi phí kết hợp (%) | 94.6% | <= 98% | |

- Đánh giá chung kết quả kinh doanh năm 2023:

- Các mặt đạt được:

+ Tổng tài sản tăng trưởng 13%, vốn chủ sở hữu tăng trưởng 7% so với năm 2022 và ROE đạt 16.9%, tăng 4.6% so với 2022.

+ Doanh thu bảo hiểm gốc tăng trưởng 27.8% so với cùng kỳ, cao hơn toàn thị trường

(2.8%) trong đó các nghiệp vụ tăng trưởng nổi bật gồm:

- ✓ Nhóm kỹ thuật: tăng 27.4%, do sản phẩm bảo hiểm mọi rủi ro trong xây dựng tăng và sản phẩm bảo hiểm mọi rủi ro trong lắp đặt so với năm ngoái.
- ✓ Bảo hiểm xe cơ giới tăng trưởng 6.4% so với năm 2022, chủ yếu do bảo hiểm vật chất xe ô tô.
- ✓ Bảo hiểm con người tăng trưởng 64% so với năm 2022, do sản phẩm Bảo hiểm người vay vốn, bảo hiểm tai nạn con người, bảo hiểm học sinh, sinh viên.
- ✓ Bảo hiểm tàu thủy: tăng trưởng 11.1%, do nhóm bảo hiểm TNDS chủ tàu viễn dương và bảo hiểm thân tàu sông, tàu cá.

+ Tỷ lệ bồi thường gốc thuộc trách nhiệm giữ lại năm 2023 giảm 8.1% so với năm ngoái, trong đó do các nghiệp vụ sau có tỷ lệ bồi thường giảm gồm Bảo hiểm con người; bảo hiểm hàng hóa, bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm kỹ thuật.

+ Tỷ lệ bồi thường giảm mạnh nên hoạt động kinh doanh bảo hiểm có lãi và tăng trưởng tốt so với cùng kỳ 347%, tỷ lệ chi phí kết hợp giảm 3.6% so với cùng kỳ, tốt hơn mục tiêu giao kế hoạch 3.3%.

- Các vấn đề cần lưu ý:

+ Hoạt động bảo hiểm gốc:

- ✓ Doanh thu nghiệp vụ tài sản: giảm 2.5%, chủ yếu do nhóm Bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm mọi rủi ro tài sản.
- ✓ Doanh thu nghiệp vụ bảo hiểm vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu tăng trưởng âm, nguyên nhân chủ yếu do yếu tố khách quan đến từ việc sụt giảm kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa trong năm 2023.
- ✓ Tỷ lệ bồi thường bảo hiểm gốc nhóm tài sản tăng cao hơn so cùng kỳ do số vụ trên 100tr tăng 20% về số lượng vụ tổn thất.

+ Hoạt động nhận/nhượng tái:

- ✓ Doanh thu nhận tái từ thị trường hải ngoại có xu hướng bị sụt giảm.
- ✓ Nhóm công nợ phải thu hoạt động nhận/nhượng có tuổi nợ trên 3 năm tăng nên làm dự phòng công nợ tái bảo hiểm tăng so với cùng kỳ.

5. Báo cáo rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông

Trên cơ sở kê khai về người có liên quan của các thành viên HĐQT, BKS và Ban điều hành, BKS báo cáo tình hình phê duyệt của HĐQT hoặc Đại hội cổ đông đối với các giao dịch của BIC với người có liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ BIC như sau:

5.1. Giao dịch của BIC với các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và người có liên quan của họ

| <u>Bên liên quan</u> | <u>Mối quan hệ</u> | <u>Nội dung nghiệp vụ</u> | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|----------------------|--------------------|---------------------------|----------------|------------------|
| | | | VND | VND |

| | | | | |
|--|-------------------------|--|-------------------|-------------------|
| Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam (BIDV) | Công ty mẹ | Doanh thu phí bảo hiểm gốc | 155,645,191,815 | 142,778,656,382 |
| | | Chi phí bồi thường | (3,352,828,178) | (4,560,602,520) |
| | | Chi phí hoa hồng Doanh thu từ hoạt động tiền gửi | (875,821,151,955) | (491,273,420,855) |
| | | | 260,215,328,140 | 168,970,637,336 |
| | | Chi phí thuê văn phòng | (12,741,433,190) | (14,275,485,482) |
| | | Phí chuyển tiền Lãi vay ngắn hạn | (2,267,333,775) | (2,149,063,508) |
| | Chi phí dịch vụ CNTT | (1,732,889,325) | (1,553,270,163) | |
| Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV-SuMi TRUST | Công ty con của BIDV | Doanh thu phí bảo hiểm gốc | 780,492,662 | 424,494,947 |
| | | Chi bồi thường bảo hiểm | (1,254,508,254) | (1,769,819,302) |
| | | Doanh thu từ hoạt động tiền gửi | 1,273,161,644 | 2,548,219,178 |
| Công ty Chứng khoán BIDV (BSC) | Công ty con của BIDV | Doanh thu phí bảo hiểm gốc | 1,608,428,974 | 1,359,485,767 |
| Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC) | Công ty con của BIDV | Doanh thu phí bảo hiểm gốc | 554,714,264 | 555,638,855 |
| | | Doanh thu từ hoạt động tiền gửi | 13,223,451,754 | 6,935,915,068 |
| | | Chi bồi thường bảo hiểm | (29,352,400) | (23,220,000) |

Các giao dịch trên (nghiệp vụ bán hàng và mua hàng) được thực hiện theo mức giá và các điều khoản thông thường trên thị trường, có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản của BIC ghi trong báo cáo tài chính gần nhất nên theo Điều lệ BIC đều thuộc thẩm quyền và đã được HĐQT phê duyệt.

5.2. Giao dịch của BIC với Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người có liên quan của họ: không có

5.3. Giao dịch của BIC với Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp: không có

III. BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BKS VÀ CÁC THÀNH VIÊN BKS

1. Đánh giá kết quả hoạt động của BKS

BKS có 5 thành viên, trong đó chỉ có Trưởng BKS chuyên trách, có 02 thành viên là người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam. Các thành viên đều hoạt động độc lập, không giữ các chức vụ quản lý của BIC, không làm việc tại bộ phận kế toán của BIC, không là kiểm toán viên độc lập kiểm toán BCTC của BIC. Trên cơ sở quyền và nhiệm vụ đã quy định tại Điều lệ BIC, Quy chế hoạt động của BKS, với kết quả hoạt động như trên, BKS tự đánh giá như sau:

- BKS đã phát huy tốt chức năng của mình trong việc giám sát hoạt động kinh doanh, công tác quản lý tài chính tại BIC, giám sát việc quản trị, điều hành của HĐQT, TGD.

- Đã hoàn thành tốt việc thẩm định BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2023 theo VAS đã được EY kiểm toán.
- Qua quá trình giám sát, BKS đã có các đề xuất, kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành nhằm tăng cường công tác quản trị, điều hành, hoàn thiện hệ thống kiểm toán nội bộ nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý và thực hiện mục tiêu kinh doanh của Tổng Công ty.
- BKS đã tổ chức họp các phiên định kỳ theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ BIC kết hợp trao đổi, lấy ý kiến các thành viên BKS qua thư điện tử để thực hiện các nhiệm vụ.
- BKS đã hoạt động theo đúng quyền hạn và nhiệm vụ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định Luật doanh nghiệp, Điều lệ BIC và Quy chế tổ chức hoạt động BKS BIC.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên BKS

- Trên cơ sở Điều lệ BIC, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS và Bản phân công công nhiệm vụ đối với các thành viên BKS, các thành viên BKS đều đã tích cực tham gia đầy đủ các phiên họp HĐQT, các phiên họp BKS, hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.
- Trong các phiên họp và các hoạt động của BKS, các thành viên đều làm việc có trách nhiệm, tham gia đóng góp các ý kiến để BKS hoàn thành nhiệm vụ chung.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT, Tổng giám đốc, cổ đông

- Đối với HĐQT và Tổng giám đốc: BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, TGD trên nguyên tắc vì lợi ích hợp pháp của Tổng Công ty, của cổ đông và theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ BIC. BKS tham gia đầy đủ các kỳ họp HĐQT. Trưởng Ban Kiểm soát tham dự các cuộc họp giao ban và một số cuộc họp khác của Tổng Công ty.
- Đối với cổ đông: Giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông 2023-2024, BKS không nhận được thư yêu cầu, khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ sở hữu và thời gian nắm giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ BIC.

IV. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG BKS NĂM 2024

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của BKS theo quy định Điều lệ BIC, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS, BKS dự kiến kế hoạch hoạt động giữa hai nhiệm kỳ Đại hội cổ đông thường niên 2024-2025 như sau:

- Giám sát tình hình tài chính, các hoạt động quản trị điều hành, hoạt động kinh doanh tại BIC, kịp thời gửi các đề xuất, kiến nghị đến Hội đồng quản trị, Ban điều hành định kỳ quý, năm.
- Giám sát nội dung, phạm vi, tiến độ soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024. Thực hiện công tác thẩm định báo cáo tài chính định kỳ 6 tháng, 1 năm.
- Giám sát hoạt động kiểm toán nội bộ tại BIC.
- Phối hợp Đoàn thanh kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước thực hiện thanh kiểm tra tại BIC trong năm 2024.

- Thực hiện các công tác khác theo Điều lệ BIC, Quy chế tổ chức hoạt động Ban Kiểm soát và các quy định khác có liên quan.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo hoạt động giữa hai kỳ DIHDCĐ thường niên 2023 - 2024 và định hướng hoạt động BKS năm 2024-2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

TM. BAN KIỂM SOÁT

